

Chương trình đánh giá học sinh quốc tế (PISA) (Mục đích, tiến trình thực hiện, các kết quả chính)

Nguyễn Thị Phương Hoa^{1*}, Vũ Thị Kim Chi², Nguyễn Thùy Linh²

¹Bộ môn Tâm lý Giáo dục, Trường Đại học Ngoại ngữ,
Đại học Quốc gia Hà Nội, Đường Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
²K41 AI Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh Mỹ, Trường Đại học Ngoại ngữ,
Đại học Quốc gia Hà Nội, Đường Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 29 tháng 7 năm 2009

Tóm tắt. Bài báo giới thiệu về PISA, chương trình nghiên cứu so sánh, đánh giá trình độ học sinh quốc tế lớn nhất trên thế giới từ trước đến nay, được bắt đầu từ năm 2000 và tiến hành ba năm một lần. Ngoài việc trình bày mục đích, phương pháp, tiến trình thực hiện, bài báo cũng đã phân tích các kết quả chính của PISA qua các kì và các nguyên nhân cơ bản dẫn đến các kết quả này.

1. Mở đầu

Vài nét giới thiệu chung về dự án PISA

PISA (Programme for International Student Assessment), chương trình đánh giá học sinh quốc tế, là dự án nghiên cứu so sánh, đánh giá chất lượng giáo dục lớn nhất trên thế giới từ trước đến nay. Dự án PISA được triển khai với mục đích kiểm tra, đánh giá và so sánh trình độ học sinh ở độ tuổi 15 giữa các nước trong khối OECD (Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế) và các nước khác trên thế giới.

Dự án PISA được tổ chức định kì 3 năm một lần (lần đầu vào năm 2000), với mục đích theo dõi liên tục việc quản lý tổ chức hệ thống giáo dục. Tuy PISA không chỉ ra cho các nước cách thức cụ thể cho việc quản lý hệ thống trường học nhưng những dữ liệu thu thập được (ở qui mô lớn, với độ tin cậy cao) từ PISA chỉ ra thành công của nền giáo dục của một số nước

và những hạn chế mà nền giáo dục không ít nước mắc phải. Những kết quả này giúp cho các nước chưa thành công về giáo dục nghiên cứu so sánh mô hình giáo dục của mình với những mô hình giáo dục tốt nhất, từ đó rút ra những bài học quý báu cho việc cải cách hệ thống giáo dục. PISA đánh giá học sinh ở giai đoạn chuẩn bị kết thúc thời gian học tập bắt buộc về những kiến thức và kĩ năng không chỉ cần thiết cho mỗi cá nhân trong việc sống và làm việc trong xã hội mà còn quan trọng cho sự phát triển của mỗi quốc gia về mặt xã hội, chính trị và kinh tế, trong đó tập trung vào bốn mảng năng lực chính: Khoa học, Đọc hiểu, Toán học và Khả năng xử lý tình huống (Khả năng xử lý tình huống được đưa vào từ PISA 2003). PISA 2000 đặt trọng tâm ở nội dung đọc hiểu. PISA 2003 đặt trọng tâm là Toán học, trong đó đưa ra các tình huống thực tế đòi hỏi khả năng tính toán. Trọng tâm của PISA 2006 là Khoa học tự nhiên và của 2009 là Khả năng xử lý tình huống. Những kết quả của PISA cũng chứa đựng những thông tin về mối liên hệ giữa nă

* Tác giả liên hệ. ĐT: 84-4-37562716.
E-mail: nthiphuonghoa@yahoo.com



học sinh và những nhân tố xã hội và nền văn hóa, hoàn cảnh gia đình và môi trường học tập.

2. Nội dung

2.1. Tiến trình thực hiện PISA

PISA năm 2000 có 43 nước tham gia (trong đó có 14 nước không thuộc khối OECD). Đến năm 2003, tổng số nước tham gia PISA chỉ còn 41 (có 10 nước không thuộc khối OECD). Thế nhưng ở PISA 2006, số nước tham gia lên đến 57 (trong đó có đến 27 nước không thuộc khối OECD) và năm 2009 này sẽ có 67 nước tham gia (có đến 36 nước không thuộc khối OECD). Điều đó chứng tỏ ngày càng có nhiều nước nhận thức được ý nghĩa của PISA và quyết định tham gia để thông qua đó có được cái nhìn đúng đắn về những mặt mạnh, yếu của hệ thống giáo dục nước mình và rút ra được những bài học cải tổ cần thiết.

Ở mỗi nước, số lượng học sinh tham gia vào dự án này dao động từ 4500 đến 10000 học sinh.

Việc thực hiện PISA bao gồm khâu thiết kế bài kiểm tra và chọn trường thực nghiệm. Nhìn chung, các bước tiến hành thiết kế bài kiểm tra qua các kì PISA được diễn ra như sau [1]:

1. Lập đề cương
2. Phát triển dữ liệu
3. Thu thập dữ liệu từ các nước
4. Đánh giá dữ liệu quốc gia
5. Gửi bản mẫu thử nghiệm
6. Chuyển ngữ bản mẫu
7. Tập huấn cho giáo viên chấm điểm
8. Thử nghiệm tại các nước thành viên

9. Chuẩn bị văn bản chính thức bằng tiếng Anh và tiếng Pháp

10. Công bố công trình nghiên cứu chính thức

11. Tập huấn chính thức cho giáo viên chấm điểm

12. Chính thức tiến hành ở các nước thành viên
Việc chọn trường thực nghiệm bao gồm các bước như sau:

1. Xác định thời lượng của bài kiểm tra và độ tuổi của học sinh
2. Xác định nguồn nhu cầu nơi thực nghiệm
3. Xác định số lượng học sinh sẽ tham gia thực nghiệm
4. Thiết lập và mô tả cấu trúc trường thực nghiệm
5. Xác định trường bị loại
6. Cách xử lý đối với những trường có quy mô nhỏ
7. Phân lớp để tiến hành kiểm tra
8. Xác định số lượng thành viên trong một nhóm thực nghiệm
9. Phân bố thí sinh theo nhóm
10. Chọn trường thí điểm
11. Đánh số trường thí điểm
12. Thiết lập bảng theo dõi

2.2. Vài nét sơ bộ về kết quả của dự án PISA qua các kỳ và tác động đến hệ thống giáo dục của các nước

Vài nét sơ bộ về kết quả của dự án PISA qua các kỳ

Dưới đây là kết quả của các nước đứng đầu về các môn qua 3 kì PISA

Các nước đứng đầu về khoa học từ 2000 - 2006

2000	2003	2006
1. Hàn Quốc 552	1. Phần Lan, Nhật Bản 548	1. Phần Lan 563
2. Nhật Bản 550	2. Hồng Kông* 539	2. Hồng Kông 542
3. Phần Lan 538	3. Hàn Quốc 538	3. Canada 534
4. Anh 532	4. Úc, Liechtenstein, Ma Cao 525	4. Đài Loan* 532
5. Canada 529	5. Hà Lan 524	5. Estonia*, Nhật 531

* Những quốc gia tham gia lần đầu



Các nước đứng đầu về đọc hiểu từ 2000 - 2006

2000	2003	2006
1. Phần Lan 546	1. Phần Lan 543	1. Hàn Quốc 556
2. Canada 534	2. Hàn Quốc 534	2. Phần Lan 547
3. Niu Di Lân 529	3. Canada 528	3. Hồng Kông 536
4. Úc 528	4. Úc, Liechtenstein 525	4. Canada 527
5. Ai len 527	5. Niu Di Lân 522	5. Niu Di Lân 521

Các nước đứng đầu về toán từ năm 2000 - 2006

2000	2003	2006
1. Nhật 557	1. Hồng Kông* 550	1. Đài Loan 549
2. Hàn Quốc 547	2. Phần Lan 544	2. Phần Lan 548
3. Niu Di Lân 537	3. Hàn Quốc 542	3. Hồng Kông, Hàn Quốc 547
4. Phần Lan 536	4. Hà Lan 538	4. Hà Lan 531
5. Úc, Canada 533	5. Liechtenstein 536	5. Thụy Sĩ 530

* Những quốc gia tham gia lần đầu

Kết quả của Phần Lan [2]

Khảo sát qua 3 kì PISA cho thấy học sinh Phần Lan đứng đầu tuyệt đối về kĩ năng đọc hiểu và trong топ đứng đầu về Toán và Khoa học tự nhiên. Ngoài thành tích xếp hạng, kết quả khảo sát còn cho thấy tính ưu việt của giáo dục Phần Lan, thể hiện ở chỗ:

- Trình độ học sinh đạt không chỉ đạt ở mức cao nhất mà còn đồng đều nhất (mức độ chênh lệch giữa thành tích cao nhất và thấp nhất của học sinh là thấp nhất);

- Chênh lệch trình độ giữa các vùng miền và giữa các trường là không đáng kể;

- Các nhóm ngôn ngữ và các điều kiện xã hội, kinh tế của gia đình ảnh hưởng không lớn đến thành tích học sinh như ở các nước khác. Ở Phần Lan hoàn cảnh gia đình (địa vị xã hội, trình độ học vấn của cha mẹ, điều kiện kinh tế của gia đình) không ảnh hưởng tới kết quả học tập của học sinh (về điểm này Phần Lan chỉ thua Iceland);

- Số giờ học sinh Phần Lan phải học trong tuần ít hơn so với các nước OECD khác và chi phí giáo dục lại chỉ ở mức trung bình so với các nước này. Trung bình, học sinh Phần Lan ở độ tuổi 15 học 30 giờ một tuần (kể cả giờ học trên lớp và ngoại khóa), trong khi mức trung bình

của các nước OECD là 35 giờ, và ở Hàn Quốc là 50 giờ. Nếu tính riêng về Toán, trung bình 1 tuần học sinh Phần Lan học 4,5 giờ, trong khi mức trung bình của OECD là 7 giờ.

Theo đánh giá của các chuyên gia giáo dục Phần Lan, sở dĩ giáo dục Phần Lan đạt được những kết quả như trên là do một số nguyên nhân chính như sau:

- Giáo dục hoàn toàn miễn phí (kể cả sách vở, giấy bút và chăm sóc y tế, ăn trưa, đi lại, dạy phụ đạo,...) và bình đẳng cho mọi người, không phân biệt nơi sinh sống, giới tính, điều kiện kinh tế gia đình hay các nhóm dân có gốc văn hóa và ngôn ngữ khác với Phần Lan. Mọi học sinh đều bình đẳng và nhận được dịch vụ giáo dục tốt nhất. Giáo dục Phần Lan là một dịch vụ phúc lợi được tổ chức khoa học và văn minh nhất.

- Triết lý giáo dục toàn diện. Phần Lan khác các nước khác ở chỗ không áp dụng hệ thống sàng lọc, phân loại học sinh thành các trường chuyên lớp chọn. Học sinh Phần Lan không hề bị áp lực thi cử và cạnh tranh không lành mạnh. Trong suốt 9 năm học, học sinh không phải dự bất cứ một kì thi toàn quốc nào.

- Một đội ngũ giáo viên có tâm và có tầm. Do nghề giáo viên được xã hội coi nhất ở Phần Lan nên các trường đại h



lựa chọn được những sinh viên ưu tú nhất. Giáo viên Phần Lan hoàn toàn độc lập về chuyên môn và có quyền tự chủ lớn hơn nhiều so với các nước khác. Kỹ năng sư phạm được đặc biệt chú trọng.

- Đội ngũ giáo viên tư vấn và giáo viên đặc biệt. Giáo viên tư vấn có trách nhiệm đưa ra phương pháp học tập tốt nhất cho từng học sinh và giúp học sinh lựa chọn ngành học sau khi tốt nghiệp phổ thông. Giáo viên đặc biệt phụ đạo tại trường cho học sinh yếu để có thể theo kịp trình độ các học sinh khác (tất cả điều này được qui định trong Chương trình chuẩn quốc gia).

- Cách đánh giá thành tích học tập rất văn minh, chỉ mang tính khuyến khích và có mục đích chủ yếu là nâng đỡ, đưa ra những thông tin của trường và học sinh giúp cho trường và học sinh trên cơ sở thực trạng đó mà cải tiến hoạt động dạy và học được tốt hơn. Ở Phần Lan không có kì thi tốt nghiệp chung cho toàn quốc, không có xếp hạng các trường và không tồn tại khái niệm thanh tra giáo dục.

- Ý nghĩa của giáo dục được toàn xã hội đánh giá cao và trình độ được giáo dục của toàn dân cao hơn nhiều so với tiêu chuẩn chung của thế giới.

- Hệ thống giáo dục linh hoạt và dựa trên sự phân quyền. Định hướng giáo dục được qui định thông qua luật, nghị định và chuẩn giáo dục quốc gia. Chính quyền các địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện giáo dục dựa trên luật, nghị định và chuẩn giáo dục quốc gia. Trường và giáo viên tự chủ về nội dung và cách thức đào tạo.

- Sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa các trường với nhau, giữa các cấp độ quản lý, giữa các trường với các tổ chức xã hội liên quan đến giáo dục như phúc lợi, bảo hiểm, giao thông, bệnh viện, thư viện, các hiệp hội,....

- Cuối cùng là triết lý giáo dục “tất cả vì học sinh”. Phần Lan đã xây dựng thành công một quan niệm học tập tích cực cho toàn xã hội.

Kết quả của Đức [3]

Kết quả khảo sát PISA năm 2000 đã chỉ rõ những hạn chế rất lớn của giáo dục Đức.

- Ở môn Đọc hiểu (trọng tâm đánh giá của PISA năm này), mức điểm của học sinh Đức kém xa mức điểm trung bình của các nước OECD (trong khi các nước Tây Âu, ngoại trừ Lich-ten-xten và Luc-xem-buốc) đều có kết quả cao hơn mức trung bình. Trong số những quốc gia tham gia, sự chênh lệch về trình độ giữa những học sinh đạt điểm cao nhất và những học sinh đạt điểm kém nhất của Đức là cao nhất (kết quả của Đức không cao do điểm của các học sinh kém kéo xuống). Học sinh Đức đặc biệt kém trong những bài tập đòi hỏi tư duy, đánh giá. Gần 25% số học sinh Đức chỉ có thể đọc ở mức độ sơ đẳng (tỉ lệ trung bình của OECD là 18%, ở những nước như Hàn Quốc, Phần Lan, Canada, Úc và Thụy Điển tỉ lệ này chỉ khoảng 15%). Những học sinh này được coi hoàn toàn không có khả năng tự học suốt đời. Một nguyên nhân dẫn đến tình trạng yếu kém trong khả năng đọc hiểu do học sinh không ham thích đọc sách. 42% trong số học sinh Đức được hỏi nói rằng họ hoàn toàn không thích đọc sách.

- Ở môn Toán, kết quả của học sinh Đức cũng dưới mức trung bình của các nước OECD (cùng với Mỹ, Tây Ban Nha và một số nước Đông Âu. Chỉ có 1,3% số học sinh Đức có khả năng tính toán độc lập (mức đánh giá cao nhất, trình độ V) và chỉ một nửa số học sinh Đức giải được những bài tập trong sách giáo khoa, 25% học sinh dưới 15 tuổi chỉ làm được những bài tập Toán ở mức sơ đẳng, trình độ I (những học sinh này được xem như ở mức báo động về trình độ Toán, hồng trầm trọng kiến thức về Toán).

- Ở môn Khoa học, kết quả của nước Đức cũng tương tự như ở môn Toán, Đức nằm trong tốp cuối, trong khi Hàn Quốc, Nhật tiếp tục đạt kết quả cao nhất, tiếp đến là Phần Lan, Anh, Canada, Niu Di Lân và Úc. Chỉ có 3% học sinh Đức đạt trình độ cao nhất (trình độ V). Hơn 25% học sinh dưới 15 tuổi chỉ đạt mức độ sơ đẳng hoặc kém hơn. Đức tỏ ra yếu kém trong việc giúp đỡ các học sinh kém. Những học sinh kém nhất ở các nước khác như Hàn Quốc, Anh hay Áo cũng có kết quả cao hơn nhiều học sinh yếu nhất của Đức. Học sin



những yếu kém trầm trọng trong việc hiểu và ứng dụng các kiến thức khoa học. Điều đó chứng tỏ việc dạy các môn khoa học ở Đức chưa có tính thực tiễn và chưa hướng đến việc giải quyết vấn đề.

- Ở Đức, địa vị xã hội có ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh. Chỉ có 10% số học sinh từ các gia đình khá giả có trình độ kém ở mức báo động về đọc hiểu, trong khi ở những nhóm học sinh khác thì tỉ lệ này lên tới 20 đến 30%. Gần một nửa số học sinh ở trường Gymnasium (trường chọn cho học sinh khá giỏi để tạo nguồn vào đại học) xuất thân từ gia đình khá giả và chỉ có 10% xuất thân từ gia đình có địa vị thấp trong xã hội. Ngược lại, gần 40% số học sinh ở trường Hauptschule (dạy nghề) xuất thân từ gia đình có địa vị thấp trong xã hội và chỉ có 10% xuất thân từ gia đình giàu có.

- Có sự khác biệt lớn trong so sánh trình độ giữa các học sinh bản xứ và các học sinh từ những gia đình nhập cư ở Đức. Hơn 30% số học sinh có cha mẹ gốc Đức chọn theo học trường Gymnasium, trong khi chỉ có 15% học sinh nhập cư theo học loại trường này. Ngược lại, trong khi chỉ có 25% học sinh gốc Đức theo học trường Hauptschule thì tỉ lệ này ở học sinh nhập cư lên đến 50%.

Ở PISA năm 2003 kết quả của Đức có tiên bộ hơn nhưng chưa đáng kể. Thế nhưng, đến PISA 2006 nước Đức đã đạt được những thành

công lớn, giáo dục Đức đã nhảy lên tốp 10 ở môn Khoa học. Trong 30 nước OECD tham gia, Đức đứng thứ 8, điểm số học sinh nam và nữ khá đồng đều. Tuy ở môn Đọc hiểu và Toán không được thành công như ở môn Khoa học, nhưng xét một cách tổng quan học sinh Đức đã vượt lên xếp thứ 14 trong số 30 nước OECD. Điều này chứng tỏ nước Đức đã có những tác động đúng hướng nhằm cải thiện đáng kể và nhanh chóng tình hình giáo dục của mình. Về tác động tích cực của PISA đến việc cải thiện tình hình giáo dục ở nước Đức chúng tôi sẽ đề cập kĩ hơn trong một bài báo tiếp theo.

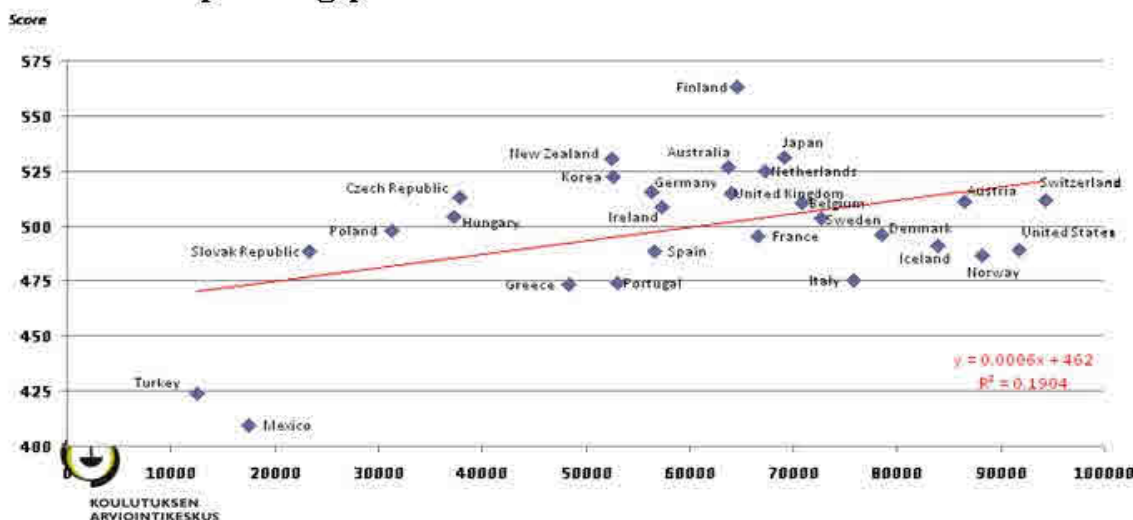
Kết quả của Mỹ [4]

Nước Mỹ là một ví dụ điển hình cho thấy mức độ đầu tư nhiều cho giáo dục không phải bao giờ cũng mang lại những hiệu quả tương xứng. Mĩ là nước đầu tư cho giáo dục có thể nói là cao nhất nhất thế giới (chỉ thua Thụy Sĩ) nhưng kết quả của giáo dục lại chỉ ở mức thấp, chỉ hơn Na Uy, Ý, Bồ Đào Nha, Hi Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ và Mê xi cô.

Theo số liệu điều tra, Mỹ không chỉ là một trong những nước dẫn đầu về thu nhập bình quân đầu người (khoảng 36000 US\$- theo số liệu điều tra năm 2003) mà còn là một quốc gia dẫn đầu về chi phí cho giáo dục tính theo đầu học sinh (gần 8000 US\$), tuy nhiên kết quả của các học sinh Mỹ trong PISA lại không cao (xem bảng dưới).



Students performance on the science scale and spending per student



- Kết quả PISA năm 2003 Mỹ xếp thứ 26 ở môn Toán (có sự tiến bộ rất ít so với năm 2000) và thứ 20 ở môn Khoa học trên tổng số 32 nước OECD tham gia (do lỗi in ấn nên không có kết quả môn Đọc hiểu).

- Kết quả PISA năm 2006 cho thấy học sinh Mỹ đạt điểm tương đối thấp ở môn Toán và Khoa học. Cụ thể, Mỹ xếp thứ 25 ở môn Toán và thứ 21 trong 30 nước thành viên OECD.

Roy Romer, nguyên thống đốc bang Colorado, chánh thanh tra trường Angeles Unified School District cho rằng kết quả của học sinh Mỹ trong các kì PISA đã chứng tỏ hơn nữa tình trạng suy thoái của nền giáo dục Mỹ.

Nguyên thống đốc bang West Virginia, Bob Wise nhấn mạnh “Kết quả đánh giá về học sinh Mỹ trong các kỳ thi của PISA đã gửi một thông điệp hết sức rõ ràng đến các nhà cầm quyền, các nhà giáo dục và người dân Mỹ rằng nền giáo dục của chúng ta đang ngày càng tụt hậu hơn so với thế giới. Thất bại ở các kỳ Olympic chỉ là sự tổn thất về danh dự quốc gia, nhưng sự thể hiện tầm thường trong các kỳ thi của PISA là một dự đoán cho khả năng cạnh tranh yếu kém của lao động Mỹ trong thị trường lao động toàn cầu hết sức khắc nghiệt ngày nay [2].

Kết quả của một số nước châu Á

Trong các nước châu Á, nổi lên có một số nước có kết quả cao qua các kì PISA, điển hình là Hàn Quốc, Hồng Kông và Nhật Bản.

Hồng Kông [5]

- Sự chênh lệch kết quả của học sinh Hồng Kông là không lớn. mức chênh lệch điểm của học sinh cao điểm nhất và kém điểm nhất ở Hồng Kông trong 3 lĩnh vực Đọc hiểu, Toán và Khoa học là 277, 309 và 280, trong khi mức trung bình của OECD là 328, 329 và 325. Điều này cho thấy giáo dục Hồng Kông đồng đều với tất cả các đối tượng.

- Học sinh 15 tuổi Hồng Kông có kết quả tốt hơn nhiều so với các nước khác có cùng điều kiện kinh tế chính trị. Chênh lệch điểm giữa học sinh có các điều kiện khác nhau cũng không lớn. Nghề nghiệp và trình độ học vấn của cha mẹ ít có ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh.

- Những học sinh có điểm số kém của Hồng Kông cũng cao điểm hơn nhiều so với những học sinh điểm kém của các nước có cùng điều kiện kinh tế chính trị. Điều đó chứng tỏ sự quan tâm chu đáo của nhà trường cũng như Hồng Kông đối với những học sinh yếu



Dưới đây là kết quả của Hồng Kông qua các kì PISA

Năm	Khoa học	Toán	Đọc hiểu
2000	541 (3)	560 (1)	525 (6)
2003	539 (3)	550 (1)	510 (10)
2006	542 (2)	547 (3)	536 (3)

Trong ngoặc là vị trí của Hồng Kông trong bảng xếp hạng

- Nói chung, kết quả của Hồng Kông năm 2000 khá tốt so với các nước khác trên thế giới. Hồng Kông đạt vị trí thứ nhất trong Toán học, thứ 3 trong Khoa học và thứ 6 về Đọc hiểu. Trong bảng Toán, Hồng Kông được 560 điểm, vượt xa các nước khác, trừ Nhật (557) và Hàn Quốc (547). Trong bảng Khoa học, Hồng Kông đạt 541 điểm và trong bảng Đọc kết hợp đạt 525 điểm, chỉ sau Phần Lan (546). Trong bảng đọc đơn, Hồng Kông đứng thứ 6 nhưng khoảng cách với các nước đứng trên không đáng kể.

- Năm 2003, kết quả của Hồng Kông khá tốt trong cả bốn lĩnh vực kiểm tra. Hồng Kông đạt vị trí thứ nhất trong Toán, thứ 2 trong kĩ năng giải quyết vấn đề, thứ 3 trong Khoa học và thứ 10 trong Đọc hiểu. Tất cả các điểm số đều trên mức trung bình của OECD.

Trong môn Toán, Hồng Kông bảo vệ được vị trí thứ nhất trong điểm toán kết hợp. Không những thế, Hồng Kông còn đứng thứ nhất trong tỉ lệ học sinh đạt trình độ cao môn toán. Có 30.7% học sinh đạt mức V hoặc VI. Kết quả này cho thấy học sinh Hồng Kông có khả năng hiểu và giải quyết tốt các vấn đề toán học cao cấp cũng như các tình huống trong cuộc sống.

Trong môn khoa học, Hồng Kông đạt 539 điểm, đứng thứ 3 trong số 41 nước. Học sinh Hồng Kông đạt điểm cao hơn học sinh các nước trong khu vực OECD trong cả 4 lĩnh vực của Khoa học, đặc biệt là “hiểu khái niệm” và “nhận dạng chứng cứ”. Kết quả này thể hiện điểm mạnh của giáo dục Hồng Kông là khoa học tự nhiên và đề cao phương pháp dạy học điều tra trong khoa học ở các trường nơi đây.

Trong đọc hiểu, Hồng Kông không đạt được kết quả cao như trong Pisa 2000 khi tụt từ

vị trí số 6 (525 điểm) xuống thứ 10 (510 điểm). Sự tụt dốc này có thể là do sự tụt dốc của học sinh giỏi. Tỉ lệ học sinh đạt mức độ IV và V giảm trong khi tỉ lệ đạt mức I và II lại tăng.

Trong kĩ năng giải quyết vấn đề, Hồng Kông đạt vị trí số 2 với 548 điểm. Trên 1/3 học sinh Hồng Kông đạt mức 3 tức là có khả năng giải quyết những vấn đề trong giao tiếp và suy nghĩ.

- Trong Pisa 2006, Hồng Kông đạt kết quả rất cao khi lọt vào top 5 trong cả 3 kĩ năng kiểm tra là Khoa học tự nhiên, Toán và Đọc hiểu. Hồng Kông xếp thứ 2 trong bảng Khoa học với 542 điểm, chỉ sau Phần Lan (563 điểm). Trong Toán học, Hồng Kông tiếp tục nằm trong top đầu, xếp thứ 3 với 547 điểm, sau Trung Quốc và Phần Lan. Hồng Kông cũng giành vị trí thứ 3 trong môn Đọc hiểu với 536 điểm, sau Hàn Quốc và Phần Lan. Đây là một tiến bộ lớn so với năm 2003 khi Hồng Kông chỉ giành được vị trí thứ 10 trong Đọc hiểu.

Hàn Quốc [6]

- Ở PISA 2000. Hàn Quốc giành vị trí thứ 6 trong môn Đọc hiểu (với 525) điểm sau Phần Lan, Canada, Niu Di Lân, Úc, Ai-len nhưng sự chênh lệch điểm là không đáng kể. Hàn Quốc đạt vị trí thứ hai trong môn Toán với 547 điểm, chỉ sau Nhật Bản (557 điểm). Đặc biệt Hàn Quốc đạt số điểm cao nhất trong môn Khoa học tự nhiên với 552 điểm.

- Ở PISA 2003, trong môn Đọc hiểu, Hàn Quốc đã đạt một bước tiến lớn khi vươn lên vị trí thứ 2 với 534 điểm, chỉ sau Phần Lan (543 điểm). Mức trung bình của OECD trong môn Đọc hiểu là 494 điểm. Trong môn Toán, Hàn Quốc giữ vững vị trí số 2 với 542 điểm, cao hơn 42 điểm so với mức trung bình của OECD. Hàn Quốc tụt 2 bậc trong bảng Khoa học tự nhiên khi chỉ giành được vị trí thứ 3 với 538 điểm sau Phần Lan (548 điểm) và Nhật Bản (548 điểm). Đặc biệt, trong một môn mới được đưa ra kiểm tra trong đợt này. Kĩ năng giải quyết vấn đề, Hàn Quốc giành vị trí đầu bảng với 550 điểm trong khi mức trung bình của OECD là 500 điểm.

- Trong PISA 2006 Hàn Quốc tụt mạnh so với năm 2003 trong môn Khoa học tự nhiên chỉ đứng vị trí số 11 với 522 điểm, b



với Lich-ten-xten. Tuy nhiên, trong môn Đọc hiểu, Hàn Quốc tiếp tục tiến bộ và giành vị trí thứ nhất với 556 điểm, tăng 31 điểm so với năm 2000. Sự tiến bộ này chủ yếu là nhờ sự tiến bộ trong khả năng đọc hiểu của những học sinh giỏi hơn. Trong môn Toán, Hàn Quốc cùng Phần Lan, Trung Quốc, và Hồng Kông thể hiện sự vượt trội hơn hẳn so với các nước còn lại. Hàn Quốc chia sẻ vị trí số 3 với Hồng Kông với 547 điểm, chỉ kém nước đứng đầu là Trung Quốc 2 điểm.

Kết quả của Hàn Quốc qua các kì Pisa

Năm	Toán	Khoa học tự nhiên	Đọc hiểu
2000	547 (2)	552 (1)	525 (6)
2003	542 (2)	538 (3)	534 (2)
2006	547 (3)	522 (11)	556 (1)

Trong ngoặc là vị trí của Hàn Quốc trong bảng xếp hạng.

Một số nguyên nhân dẫn đến kết quả cao của Hàn Quốc tại PISA:

- Giáo viên Hàn Quốc thực sự tâm huyết và cống hiến cho nghề. Các giáo viên ngày càng hứng thú với môn học mình dạy, ham học hỏi để bồi dưỡng sự nghiệp. Mặc dù không phải là ngành có thu nhập cao nhất nhưng giáo dục là ngành được trân trọng và ngưỡng mộ nhất.

- Các cuộc thi của Hàn Quốc có tính cạnh tranh cao và việc định hướng cho học sinh trong một môi trường cạnh tranh, có đào thải và phân loại rõ ràng đã khiến cho học sinh Hàn Quốc có một thái độ học nghiêm túc và cố gắng. Thái độ nghiêm túc trong các kì thi, đặc biệt là PISA là một yếu tố dẫn đến thành công của học sinh Hàn Quốc trong chương trình này. Trong khi ở một số nước, việc tham gia vào PISA là tự nguyện, học sinh do đó có tâm lý chủ quan coi thường hoặc không quan tâm thì học sinh Hàn Quốc, một khi đã được lựa chọn tham gia, phải tham gia một cách nghiêm túc.

Tài liệu tham khảo

- [1] <http://www.pisa.oecd.org/dataoecd/49/60/35188570.pdf>
- [2] <http://www.PISA2006.helsinki.fi> truy cập ngày 27/10/2008
<http://www.helsinki.fi/cea/english/index.htm> truy cập ngày 27/10/2008
<http://www.oph.fi/english/SubPage.asp?path=447.65535> truy cập ngày 30/10/2008
- [3] Nguyễn Thành Huy, Germany after PISA, Helsinki 25/9/2007
Stanat, Artelt, Baumert, Klieme, Neubrand, Prenzel, Schiefele, Cheneider, Schumer, Tillmann, Weiß, PISA 2000: Overview of the Study, Max Planck Institute for Human Development, Berlin 2002.
PISA 2006 reveals positive trend, 4/12/2007
http://www.bundesregierung.de/nn_6562/Content/EN/Artikel/2007/12/2007-12-04-pisa2006_en.html
- [4] http://www.oecd.org/document/54/0,3343,en_32252351_32236173_34002550_1_1_1_1,00.html
OECD. (2005). *Learning for tomorrow's world*. Retrieved November 5th 2008 from www.pisa.oecd.org/dataoecd/1/60/34002216.pdf
OECD. Retrieved November 5th 2008 from http://www.oecd.org/document/2/0,3343,en_32252351_32236191_39718850_1_1_1_1,00.html
- [5] Việt báo. Retrieved November 9th 2008 from <http://vietbao.vn/Giao-duc/Chat-luong-giao-duc-Phan-Lan-Han-Quoc-Hong-Kong-dung-dau/40059234/202/>
Programme for international student assesment-Hongkong center. Retrieved November 6th 2008 from <http://www.fed.cuhk.edu.hk/~hkpisa/>
- [6] Korea Institute for Curriculum and Evaluation. 2003 Educational Evaluation. Retrieved November 6th 2008 from http://www.kice.re.kr/en/board/view.do?article_id=72427&menu_id=10258
Online insider. Who's number 1? Finland, Japan and Korea, says OECD Education Study. Retrieved November 5th 2008 from <http://www.siteselection.com/ssinsider/snapshot/sf011210.htm>



Programme for international student assessment: aims, conducting and main results

Nguyen Thi Phuong Hoa¹, Vu Thi Kim Chi², Nguyen Thuy Linh²

¹*Division of Psychology - Pedagogy, College of Foreign Languages,
Vietnam National University, Hanoi, Pham Van Dong Street, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*
²*Department of English - American Language and Culture, College of Foreign Languages,
Vietnam National University, Hanoi, Pham Van Dong Street, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

The article addresses the Program for International Students Assessment (PISA), the greatest scheme for international student's performance comparison which has begun in 2000 and is carried out every three years. The purpose of the program is treated as well as survey methods, the organization, the main results and some considerations about the reasons for the great differences between the participating nations.

